

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54/2010/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Tổng cục Thống kê là cơ quan trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý nhà nước về thống kê; tổ chức các hoạt động thống kê và cung cấp thông tin thống kê kinh tế - xã hội cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Tổng cục Thống kê có tư cách pháp nhân, con dấu có hình Quốc huy, tài khoản riêng và trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Tổng cục Thống kê thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định:

a) Các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định của Chính phủ, dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thống kê;

b) Chiến lược, quy hoạch, chương trình hành động, đề án, dự án quan trọng về thống kê;

c) Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Chế độ báo cáo thống kê cơ sở, Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp, Chương trình điều tra thống kê quốc gia, các Bảng phân loại thống kê áp dụng chung cho nhiều ngành, lĩnh vực; quyết định về các cuộc tổng điều tra thống kê và các văn bản quy phạm pháp luật quan trọng khác về thống kê theo quy định của pháp luật.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định:

a) Quy chế phổ biến thông tin thống kê, Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã; nội dung, phương pháp tính các chỉ tiêu thống kê chủ yếu;

b) Kế hoạch năm năm và hàng năm của ngành Thống kê;

c) Các văn bản khác về lĩnh vực thống kê thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Giúp Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thống kê và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành, phê duyệt.

4. Ban hành văn bản và hướng dẫn thực hiện phân loại thống kê, chế độ báo cáo thống kê, điều tra thống kê, khai thác hồ sơ đăng ký hành chính phục vụ công tác thống kê và các văn bản chuyên môn nghiệp vụ thống kê khác theo quy định của pháp luật.

5. Bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê đối với người làm công tác thống kê của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân các cấp, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp.

6. Thẩm định về chuyên môn nghiệp vụ đối với Bảng phân loại thống kê chuyên ngành, Chế độ báo cáo thống kê cơ sở, Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp, danh mục điều tra thống kê ngoài Chương trình điều tra thống kê quốc gia và phương án điều

tra thống kê trước khi Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, người đứng đầu cơ quan Trung ương của các tổ chức đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định ban hành.

7. Tổng hợp các báo cáo thống kê và báo cáo kết quả điều tra thống kê do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị khác cung cấp.

8. Thực hiện các báo cáo phân tích và dự báo thống kê tình hình kinh tế - xã hội hàng tháng, quý, năm, nhiều năm; báo cáo đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu thuộc chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; báo cáo phân tích thống kê chuyên đề và các báo cáo thống kê đột xuất khác.

9. Truy cập, khai thác, sao lưu, ghi chép các cơ sở dữ liệu thống kê ban đầu của các cơ quan, đơn vị thực hiện Chế độ báo cáo thống kê cơ sở, Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp, điều tra thống kê và hồ sơ đăng ký hành chính của các cơ quan, tổ chức để sử dụng cho mục đích thống kê; xây dựng, quản lý và chia sẻ các cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia, kho dữ liệu thống kê quốc gia về kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật.

10. Giúp Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý việc công bố thông tin thống kê kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật.

11. Công bố thông tin thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; cung cấp thông tin thống kê kinh tế - xã hội cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước theo quy định của pháp luật.

12. Biên soạn, xuất bản Niên giám thống kê và các sản phẩm thống kê khác.

13. Thực hiện công tác thống kê nước ngoài, bao gồm: thu thập, biên soạn số liệu thống kê tổng hợp về kinh tế - xã hội của các nước, vùng lãnh thổ, so sánh quốc tế về thống kê và phổ biến phương pháp luận thống kê quốc tế; thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thống kê theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

14. Chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu và ứng dụng khoa học thống kê; áp dụng phương pháp thống kê tiên tiến.

15. Ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông vào quá trình hoạt động thu thập, xử lý, tổng hợp, phân tích, dự báo, phổ biến và lưu giữ thông tin thống kê.